

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/DS-ST

Ngày: 10-8-2021

V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Xuân Thụ.

- Ông Hoàng Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Ksor Y Kon – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 383/2020/TLST - DS, ngày 26 tháng 10 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 84/2021/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Số 130 đường P, Phường 3, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Thái H - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch E - Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Số 545 đường G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Lê Văn Q – Chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh; theo văn bản ủy quyền ngày 30/10/2020 của giám đốc phòng giao dịch E - Ngân hàng thương mại cổ phần Đ; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lương Văn C, sinh năm 1972; có mặt.

Bà Lý Thị E, sinh năm 1979; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lương Quốc C, sinh năm 2004; vắng mặt.

+ Chị Lương Thị N, sinh năm 1997; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc người đại diện cho nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần Đ (sau đây viết tắt là ngân hàng Đ) trình bày:

Ngày 26/02/2019 ngân hàng Đ đã ký Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: N.0143/119 với ông Lương Văn C và bà Lý Thị E; nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay: 150.000.000 đồng; thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực cho đến ngày bên vay rút khoản vốn vay đầu tiên; lãi suất cho vay ban đầu: 10,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay: đầu tư phục vụ nông nghiệp.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay nêu trên, ông C và bà E đã ký với ngân hàng Đ hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: N.0044/HĐTC/TC118 ngày 11/01/2018. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 8.745m² đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại thôn 10, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 54, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BH 344897, sổ vào sổ cấp GCN: CH01460 do Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp ngày 09/12/2015 cho hộ ông Lương Văn C và bà Lý Thị E. Hợp đồng thế chấp trên đã được công chứng và đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật. Đối với các con là Lương Quốc C và Lương Thị N đã ủy quyền cho ông C, bà E dùng quyền sử dụng đất thế chấp để vay tiền.

Trong quá trình vay vốn, ông Lương Văn C và bà Lý Thị E đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc cũng như nợ lãi, ngân hàng Đ đã nhiều lần liên hệ làm việc trực tiếp, thông báo nợ quá hạn, yêu cầu ông Lương Văn C và bà Lý Thị E thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, cho đến nay ông Lương Văn C và bà Lý Thị E vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho ngân hàng, vi phạm các nội dung thỏa thuận mà hai bên đã ký kết.

Để đảm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cũng như đảm bảo việc thu hồi vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, ngân hàng Đ đề nghị Tòa án xem xét giải quyết các yêu cầu sau:

Buộc ông Lương Văn C và bà Lý Thị E phải trả cho ngân hàng Đ tổng số tiền tạm tính đến ngày 07/10/2020 là: nợ gốc là 130.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 6.455.000 đồng, tiền lãi quá hạn 12.566.000 đồng. Ông Lương Văn C và bà Lý Thị E phải chịu số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/10/2020 theo mức lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng mà ông C, bà E đã ký với ngân hàng Đ cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp ông Lương Văn C và bà Lý Thị E không thực hiện hoặc thực hiện không đúng yêu cầu nêu trên thì ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp mà ông C, bà E và các con đã thế chấp.

Về án phí dân sự và chi phí tố tụng khác: Yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình làm việc bị đơn ông Lương Văn C trình bày:

Ngày 26/02/2019 tôi và bà Lý Thị É với ngân hàng thương mại cổ phần Đ –có ký hợp đồng tín dụng số N.0143/119; nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay: 150.000.000 đồng; thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực cho đến ngày bên vay rút khoản vốn vay đầu tiên; lãi suất cho vay ban đầu: 10,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay: đầu tư phục vụ nông nghiệp.

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên tôi và bà É đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N0044/HĐTC/TC118 ngày 11/01/2018. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 8.745m² đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại thôn 10, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 54, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BH 344897, sổ vào sổ cấp GCN: CH01460 do Ủy ban nhân dân huyện Ea H’Leo cấp ngày 09/12/2015 cho hộ ông Lương Văn C và bà Lý Thị É. Hợp đồng thế chấp trên đã được công chứng và đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật. Đối với Lương Quốc C và Lương Thị N là các con của ông C, bà É; thành viên hộ gia đình đã ủy quyền cho ông C, bà É dùng quyền sử dụng đất để thế chấp vay tiền tại ngân hàng Đ

Nay ngân hàng Đ yêu cầu tôi và bà É trả nợ gốc là 130.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 6.455.000 đồng, tiền lãi quá hạn 12.566.000 đồng (tính đến ngày 07/10/2020). Tôi chấp nhận số nợ này nhưng do kinh tế gia đình khó khăn nên không có khả năng trả, bà É cũng đã ly hôn với tôi, đã bỏ đi khỏi nhà. Tôi xin trả dần nếu không được thì xin giao lại tài sản thế chấp để cho ngân hàng xử lý thu hồi nợ.

Về án phí dân sự và các chi phí tố tụng: Đối với tiền án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác, ông C đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn bà Lý Thị É; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Quốc C và chị Lương Thị N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng những người này vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành làm việc được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc ông Lương Văn C và bà Lý Thị É phải trả cho ngân hàng

Đ số nợ gốc 130.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Cần chấp nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất mà ngân hàng Đ với ông Lương Văn C và bà Lý Thị É đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn ngân hàng Đ với bị đơn ông Lương Văn C và bà Lý Thị É là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà É, anh C và chị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt; mặt khác, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng cho nguyên đơn cũng yêu cầu không tiến hành hòa giải, theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải với bà É, anh C và chị N được.

Sau khi Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tiến hành triệu tập hợp lệ bà É, anh C và chị N đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn không đến tham gia. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung: Ngày 26/02/2019 bà ông Lương Văn C và bà Lý Thị É và ngân hàng Đ ký hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N.0143/119 để vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng; lãi suất cho vay 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay là phục vụ nông nghiệp. Ngân hàng Đ đã giải ngân 150.000.000 đồng cho ông C, bà É. Quá trình vay ông C bà É trả được cho ngân hàng Đ 20.000.000 đồng tiền nợ gốc; tiền lãi trong hạn là 9.100.000 đồng. Hiện nay, còn nợ 130.000.000 đồng tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh. Đến hạn trả nợ nhưng ông C, bà É không thực hiện như thỏa thuận nên ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu ông C, bà É trả nợ.

Xét thấy, việc thiết lập các hợp đồng tín dụng nêu trên giữa ngân hàng Đ với ông C bà É tuy không có công chứng, chứng thực nhưng trong quá trình làm việc ông C thừa nhận có ký kết hợp đồng nêu trên và hiện tại còn nợ 130.000.000 đồng tiền nợ gốc, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận...*” thì không phải chứng minh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà É vắng mặt tại nơi cư trú. Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết họ tên của Lý Thị É tại phần “ĐẠI DIỆN BÊN VAY” trong hợp đồng tín dụng ngắn hạn, số N.0143/119, ngày 26/02/2019 so với chữ ký, chữ viết họ tên của Lý Thị É trên các tài liệu mẫu có phải do cùng một người ký và viết ra hay không để có căn cứ giải quyết vụ án. Theo kết luận giám định số 51/PC09 ngày 13/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận giám

định, kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Lý Thị É dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN VAY” trong tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Lý Thị É dưới mục “BÊN B” trong tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M6, là do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy, việc ông C, bà É có nợ của ngân hàng Đ 130.000.000 đồng là có thật, việc thiết lập hợp đồng vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Ngân hàng Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự nhưng ông C, bà É đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Việc ông C, bà É không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng Đông, nên Ngân hàng yêu cầu ông C, bà É phải trả nợ gốc 130.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 6.455.000 đồng, tiền lãi quá hạn 29.787.000 đồng (tính đến ngày 10/8/2021) là có căn cứ, cần chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông C cho rằng do kinh tế gia đình khó khăn nên không có khả năng trả, bà É cũng đã ly hôn với Ông, đã bỏ đi khỏi nhà. Ông C xin giao lại tài sản thế chấp để cho Ngân hàng xử lý thu hồi nợ. Qua xác minh tại địa phương nơi bà É đăng ký cư trú, thì cũng xác định bà É bỏ đi khỏi địa phương, không báo cho ai nên hiện nay không biết bà É đi đâu, như vậy bà É đã có hành vi cố ý giấu địa chỉ. Xét thấy, mặc dù ông C đồng ý giao tài sản thế chấp để trả nợ nhưng không ghi nhận được ý kiến của bà É nên không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của ông C.

[3] Đối với hợp đồng thế chấp bất động sản: Bảo đảm tiền vay ông C, bà É đã ký với ngân hàng Đ hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: N.0044/TC118 ngày 11/01/2018 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số N.0044/TC118-01/2019/PLHĐ ngày 26/02/2019. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 8.475m² đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 54 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: BH 344897, sổ vào sổ cấp GCN: CH01460 do Ủy ban nhân dân huyện Ea H’Leo cấp ngày 09/12/2015 cho hộ ông Lương Văn C và Lý Thị É, địa chỉ thửa đất tại thôn 10, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được công chứng tại Văn phòng công chứng Mai Thị Phụng, số 127, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/01/2018. Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số N.0044/TC118-01/2019/PLHĐ ngày 26/02/2019 được công chứng tại Văn phòng công chứng Lê Văn Thông, số 1203, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/02/2019.

Các thành viên trong hộ ông Lương Văn C, Lý Thị É có các con là Lương Quốc C và Lương Thị N đã ủy quyền cho ông C, bà É thế chấp theo hợp đồng ủy quyền ngày 25/02/2019 để thế chấp thế chấp thửa đất số 14, tờ bản đồ số 54; Hợp

đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng Lê Văn Thông, số công chứng 1173, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/02/2019. Như vậy, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất trên có giá trị pháp lý, cần chấp nhận.

[4] Về chi phí giám định và xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của ngân hàng Đ được chấp nhận nên cần buộc ông C, bà É phải chịu toàn bộ chi phí giám định; chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; toàn bộ chi phí giám định và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngân hàng Đ đã nộp tạm ứng. Vì vậy, ông C, bà É có nghĩa vụ phải trả cho ngân hàng Đ 5.670.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định và 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[5] Về án phí dân sự: Do yêu cầu của ngân hàng Đ có căn cứ nên cần buộc ông C, bà É phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cần trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự cho ngân hàng Đ đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; Điều 147; Điều 155, Điều 156, Điều 157, Điều 158, Điều 159, Điều 160; Điều 161; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Khoản 1 Điều 463, khoản 1 Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 33, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 40, Điều 48, Điều 54 của Luật Công chứng 2014. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Buộc ông Lương Văn C và bà Lý Thị É phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền là 166.242.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng); trong đó, tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 6.455.000 đồng; tiền lãi quá hạn 29.787.000 đồng (lãi tạm tính đến ngày 10/8/2021).

Kể từ ngày 11/8/2021 ông Lương Văn C và bà Lý Thị É còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Trong trường hợp ông Lương Văn C và bà Lý Thị É không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 8.475m² đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 54 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: BH 344897, sổ vào sổ cấp GCN: CH01460 do Ủy ban nhân dân

huyện Ea H'Leo cấp ngày 09/12/2015 cho hộ ông Lương Văn Cò và Lý Thị Ớn, địa chỉ thửa đất tại thôn 10, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để thu hồi nợ.

2. Về chi phí giám định; chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Lương Văn C và bà Lý Thị Ớ phải chịu 5.670.000 đồng tiền chi phí giám định, mỗi người phải trả 2.835.000 đồng; 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, mỗi người phải trả 1.000.000 đồng. Toàn bộ các chi phí tố tụng này ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã nộp tạm ứng nên ông Lương Văn C và bà Lý Thị Ớ phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ, mỗi người là 2.835.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định và 1.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lương Văn C và bà Lý Thị Ớ phải chịu 9.240.850 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, mỗi người phải chịu 4.620.425 đồng. Trả lại cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ 3.726.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2019/0012165, ngày 22/10/2020.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần Đ; bị đơn ông Lương Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Lý Thị Ớ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa